

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Phong**

Căn cứ Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Phong, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ và trọng tâm là thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, đồng thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ I Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Kịp thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính của tỉnh An Giang, Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang đến năm 2030.

2. Một số tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2026 - 2027:

+ Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.

+ Hoàn thiện thể chế, chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Đảng.

+ Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước.

+ 100% đạt cấp độ 3 về mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2028 - 2030:

+ Triển khai các quy định pháp luật công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi.

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

+ 100% đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

+ 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

- Đến năm 2030, phấn đấu đạt các mục tiêu:

+ Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%.

+ Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

(Cơ quan, đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo).

3. Yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nâng cao vai trò trách nhiệm và xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm và đột phá trong thời gian tới, chỉ đạo, điều hành, triển khai tổ chức thực hiện có kết quả nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu cải cách; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Kế thừa, phát huy những kết quả, thành tựu mà công tác cải cách hành chính đã đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém, tiếp thu những kinh nghiệm, sáng kiến, cách làm hay của các cơ quan, đơn vị để vận dụng, áp dụng vào thực tiễn cải cách hành chính của xã một cách phù hợp nhất, hiệu quả nhất.

- Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Lấy kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng tạo điều kiện huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển; xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, giảm chi phí tuân thủ pháp luật; hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định, bền vững.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để nhằm kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý dứt điểm các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tiễn. Chủ động kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của Trung ương bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương.

c) Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện kịp thời, công bằng, nghiêm minh, thống nhất, hiệu lực và hiệu quả; tăng cường gắn kết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật tại địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

d) Phát huy vai trò tham gia của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong việc góp ý, phản biện xã hội và giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành đúng thẩm quyền và phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính theo quy định; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với các trường hợp giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn.

đ) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức, nhất là công chức, viên chức trực tiếp tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính ở Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Sắp xếp, kiện toàn và nâng cao chất lượng tham mưu đối với các cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính.

e) Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

g) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong theo dõi, đánh giá và cải cách thủ tục hành chính:

- Phối hợp Bộ, ngành triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống quốc gia; tăng cường theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian thực, công khai, minh bạch tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nội bộ điện tử trong việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả, đảm bảo cấu hình kịp thời, đầy đủ; tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến, ký số và trả kết quả điện tử, góp phần rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả việc số hóa, lưu trữ và khai thác dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính; tăng cường tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, kết nối, chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình xử lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

b) Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

c) Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo.

d) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, các quy định pháp luật để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Thực hiện phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025; bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

c) Nghiên cứu, triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ và các văn bản quy định, hướng dẫn của trung ương. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

d) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; gắn với tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo đề án được phê duyệt.

đ) Cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

e) Tăng cường đưa cán bộ, công chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm.

g) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện các quy định về tài chính, đảm bảo phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước và các văn bản quy định, hướng dẫn, triển khai của Bộ, ngành trung ương.

c) Tập trung hoàn thiện thể chế về đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị

trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan. Triển khai quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý

- Kịp thời cụ thể hóa các văn bản pháp lý của Chính phủ, Bộ, ngành trung ương để thực hiện đồng bộ giữa cải cách hành chính với chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước của xã, đạt các mục tiêu chuyển đổi số theo quy định.

- Cập nhật, triển khai Khung kiến trúc số của tỉnh theo quy định.

- Cập nhật, triển khai theo quy định, hướng dẫn về danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực.

b) Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Triển khai các nền tảng số và hệ thống thông tin quốc gia tại địa phương; chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu địa phương lên các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Trung ương và chủ động tạo lập dữ liệu đặc thù phục vụ phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn quốc, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác.

- Hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi của tỉnh theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đảm bảo mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính.

- Sử dụng hiệu quả các tính năng, tiện ích thông minh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

c) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã

hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong sở, ban, ngành, địa phương theo nhu cầu.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Tăng cường tính bảo mật, an toàn thông tin cho người sử dụng trên môi trường mạng. Tối ưu hóa quy trình xử lý, thực hiện công việc theo hướng đơn giản, nhanh gọn, tiện lợi và chính xác.

đ) Phát triển công dân số

- Triển khai ứng dụng các nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân, hình thành nền tảng công dân số tỉnh An Giang; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân, xây dựng ứng dụng học tập suốt đời trên nền tảng công dân số xã. Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số, nền tảng công dân số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp và người dân về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Củng cố, duy trì và phát triển mạng lưới Tổ Công nghệ số cộng đồng, phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt tại cơ sở trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và nâng cao kỹ năng số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực Tổ Công tác cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, giúp Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong quá trình thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ và công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn dành cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phát động phong trào thi đua thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp với phòng Kinh tế để lập, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ trì triển khai nội dung xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Chủ trì triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn theo các văn bản chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của trung ương và của tỉnh.

- Chủ trì rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục, trường học trên địa bàn theo quy định.

- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.



2. Văn phòng HĐND và UBND

- Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.
- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công tác tổ chức thi hành pháp luật.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân xã; hệ thống thông tin một cửa điện tử.
- Chủ trì đôn đốc các cơ quan trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo thời gian thực; liên thông hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

3. Phòng Kinh tế

- Phát huy tính chủ động của ngân sách địa phương; triển khai thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các cơ quan theo quy định.
- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công.
- Tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Trạm y tế

- Chủ trì rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ y tế. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực y tế.
- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.
- Chủ trì đổi mới chính sách bảo hiểm y tế theo chỉ đạo của Trung ương.

5. Công an xã

- Chủ trì triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh An Giang.
- Triển khai vận hành, sử dụng Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải

quyết thủ tục hành chính với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành qua nền tảng điều phối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác cải cách hành chính của xã và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch

Tăng cường sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Đẩy mạnh các giải pháp phát huy dân chủ, triển khai hiệu quả Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Phong. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp trình UBND xã xem xét, giải quyết. /...*muu*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT và các PCT. UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- LĐVP, CVNC;
- Tổ CCHC xã;
- Trang thông tin điện tử của UBND xã;
- Lưu: VT.



Châu Ngọc Cần



Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 29/6/2026 của UBND xã Vinh Phong)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	Tham gia người dân ở cấp cơ sở			
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	95	Trung tâm Hành chính công
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Trung tâm Hành chính công/Công an xã
3	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	100	Trung tâm Hành chính công
4	Tỷ lệ sở, ban, ngành, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100	Công an xã
II	Giai đoạn 2028-2030			
1	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	≥95	Trung tâm Hành chính công
2	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư.	%	≥90	Trung tâm Hành chính công
3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	90	Trung tâm Hành chính công
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	80	Trung tâm Hành chính công

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
5	Tỷ lệ sở, ban, ngành, địa phương đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100	Công an xã
6	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	%	100	Công an xã
7	Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đến năm 2030	%	≥ 95	Phòng Văn hóa - Xã hội
8	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế đến năm 2030.	%	≥ 90	Trạm Y tế
9	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đến năm 2030.	%	≥ 90	Phòng văn hóa - xã hội

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 XÃ VĨNH PHONG
(kèm theo Kế hoạch số 170 /KH-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Phong)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:				
1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chuyên trang, Chuyên mục, Bản tin; Cuộc thi,...	Thường xuyên
2	Phát động phong trào thi đua thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch phát động phong trào	Tháng 6/2026
3	Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh”.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính	Hàng năm
4	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tham gia các lớp, hội nghị tập huấn; Tham gia các đoàn học tập, nghiên cứu về CCHC	2026 - 2030
5	Triển khai hiệu quả phần mềm “Quản lý công tác cải cách hành chính tỉnh An Giang”.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các nhiệm vụ của Đề án được triển khai	Khi có văn bản triển khai phần mềm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
6	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hằng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Kế hoạch kiểm tra - Các báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện.	Thường xuyên
7	Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời xử lý đối với những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho Nhân dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	- Kế hoạch kiểm tra - Các báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện.	Thường xuyên
8	Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh An Giang	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, báo cáo, các văn bản triển khai	Hằng năm
9	Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh An Giang	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, báo cáo, các văn bản triển khai	Hằng năm
10	Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tỉnh An Giang	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, báo cáo, các văn bản triển khai	Hằng năm
11	Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn	Trung tâm Hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên	Báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng về sự	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	tỉnh	công	quan	phục vụ hành chính	
12	Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng các dịch vụ công lĩnh vực y tế	Trạm Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Kế hoạch triển khai - Báo cáo kết quả.	Hàng năm
13	Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng các dịch vụ công lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Kế hoạch triển khai - Báo cáo kết quả.	Hàng năm
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Thường xuyên
2	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản triển khai, báo cáo kết quả	Thường xuyên
3	Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên báo và phát thanh, truyền hình địa phương	Văn phòng HĐND-UBND	Trung tâm DVTH; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chuyên trang, Chuyên mục, Bản tin; ...	Thường xuyên
4	Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật	Văn phòng HĐND-UBND	Mặt trận Tổ quốc VN, Các cơ quan, đơn vị liên	Các cơ chế, chính sách được ban hành; các báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
			quan		
5	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường thực hiện chuyển đổi số công tác này	Văn phòng HĐND-UBND	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Đề án/Kế hoạch chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. - Xây dựng các nền tảng/ ứng dụng phổ biến, giáo dục pháp luật hiện đại.	2026 - 2030
6	Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2031”	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án	Năm 2026 (sau khi Thủ tướng ban hành Đề án)
7	Thực hiện hiệu quả công tác đánh giá xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, Kế hoạch thực hiện	2026 - 2030
8	Triển khai Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý.	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản triển khai	Năm 2026 (sau khi Thủ tướng ban hành Đề án)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND	Các kết quả thẩm định, đánh giá tác động TTHC	Thường xuyên
2	Rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không rõ ràng. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND	Các quyết định phê duyệt; các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung để thực thi	Thường xuyên
3	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 và các quy định khác có liên quan	Trung tâm Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	2026 - 2030
4	Phối hợp Bộ, ngành triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống quốc gia; tăng cường theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian thực, công khai, minh bạch tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử.	Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì theo dõi, tham mưu Hệ thống thông tin giải quyết	Trung tâm Hành chính công	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
		TTHC Bộ, ngành tại địa phương			
5	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phục vụ theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống điều phối Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa phương, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa phương	Công an xã, Trung tâm Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì theo dõi, tham mưu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ, ngành tại địa phương	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	Thường xuyên
6	Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nội bộ điện tử trong việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả, cấu hình kịp thời, đầy đủ; tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến, ký số và trả kết quả điện tử, góp phần rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.	Trung tâm Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	Thường xuyên
7	Phối hợp triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia đáp ứng yêu cầu là một Cổng duy nhất trên toàn quốc để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản triển khai	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
8	Hoàn thiện các quy định pháp luật và triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Trung tâm Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các quy định được ban hành; vướng mắc được tháo gỡ	2026 - 2030
9	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Các cơ quan, đơn vị	Trung tâm Hành chính công; Công an xã	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên
10	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị	Trung tâm Hành chính công	Các văn bản rà soát, triển khai	Thường xuyên
11	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả kiểm tra	Theo kế hoạch hoặc đột xuất
12	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	Trung tâm Hành chính công;	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Số liệu TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp	Phòng Văn hóa - Xã	Các cơ quan, đơn vị liên	Các Quyết định	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	xã theo hướng dẫn của trung ương và của tỉnh	hội	quan		
2	Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các văn bản quy định, triển khai	Năm 2026
3	Sơ kết việc triển khai vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo sơ kết	Năm 2027
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định, Đề án	Năm 2027
2	Cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định, văn bản quy định, hướng dẫn, triển khai	Năm 2026
3	Triển khai các quy định của trung ương về kiểm soát tài sản của người có chức vụ, quyền hạn	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản quy định, triển khai	Thường xuyên
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại	Các cơ quan, đơn	Phòng Kinh tế	Các văn bản, báo cáo; các văn bản	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp	vị liên quan		đôn đốc, kiểm tra	
2	Rà soát bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng Kinh tế	Kinh phí được bố trí đủ, cơ sở vật chất được nâng cấp, trang bị.	Thường xuyên
3	Hướng dẫn lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, làm căn cứ để các cơ quan xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn	Tháng 12/2026 (theo hướng dẫn của trung ương)
VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Triển khai các quy định, hướng dẫn thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản triển khai	Năm 2026
2	Xây dựng Kế hoạch của tỉnh triển khai Chiến lược quốc	Phòng Văn	Các cơ quan,	Quyết định/Kế	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	gia về chuyển đổi số đến năm 2035, định hướng đến năm 2045	hóa - Xã hội	đơn vị liên quan	hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	
3	Cập nhật, triển khai Khung kiến trúc số của tỉnh theo quy định, phù hợp với “Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số”	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản triển khai	Năm 2026 (khi có hướng dẫn của Sở Khoa học công nghệ)
4	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trung tâm Hành chính công	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Thường xuyên
5	Khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sử dụng thông suốt	2026 - 2030
6	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh An Giang	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án được ban hành	(Theo Đề án của tỉnh)
7	Triển khai, sử dụng hiệu quả các tính năng, tích hợp các công cụ trợ lý ảo, tiện ích thông minh để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản triển khai	2026 - 2030
8	Hoàn thành triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên	Các văn bản triển khai; báo cáo kết	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đảm bảo mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính		quan	quả	
9	Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, toàn trình	Trung tâm hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản triển khai/Kế hoạch/Báo cáo kết quả	2026 – 2030
10	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong đội ngũ công chức, viên chức, học sinh, sinh viên toàn ngành, tạo sự lan tỏa tích cực ra cộng đồng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa- Xã hội	Chương trình/ Kế hoạch	Thường xuyên
11	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên
12	Củng cố, duy trì và phát triển mạng lưới Tổ Công nghệ số cộng đồng, phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt tại cơ sở	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai/Kế hoạch	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
13	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số, nền tảng công dân số	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	2026 - 2030
14	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch/Văn bản triển khai	Thường xuyên